

Ngày 31/03/2025	35,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.1%	4.7%	21.2%

	2024	
ROE	17.1%	+/- YoY ▲ 0.3%

	Q1/25		
DT thuần	370	QoQ ▼ 11.0 ▼ 2.9%	YoY ▲ 16.0 ▲ 4.5%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,453	YoY ▲ 218 ▲ 17.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	142	QoQ ▼ 1.00 ▼ 0.5%	YoY ▲ 15.0 ▲ 12.0%
	tỷ VNĐ		

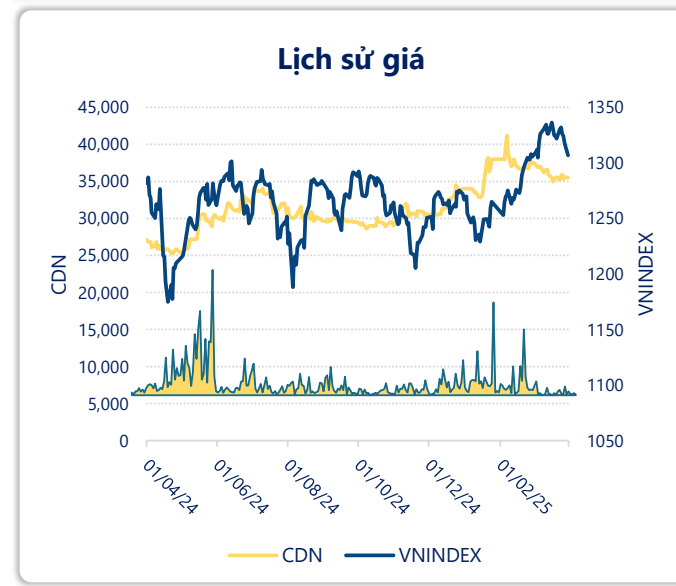
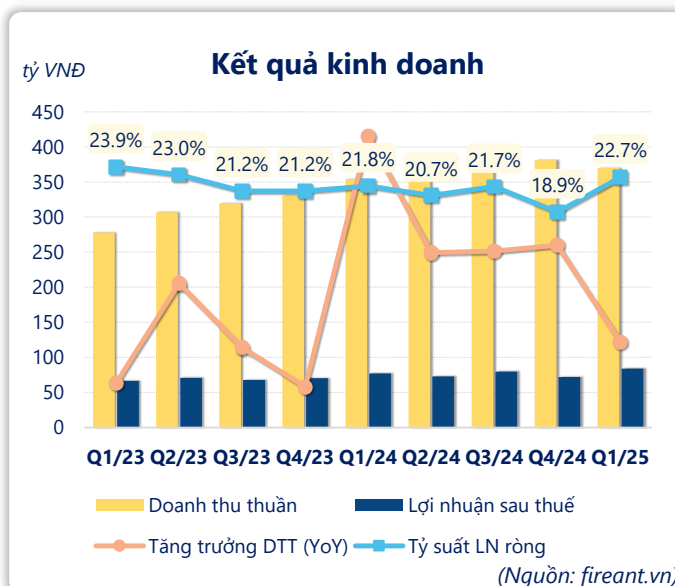
	2024	
LN gộp	518	YoY ▲ 62.0 ▲ 13.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	105	QoQ ▲ 15.7 ▲ 17.7%	YoY ▲ 8.50 ▲ 8.9%
	tỷ VNĐ		

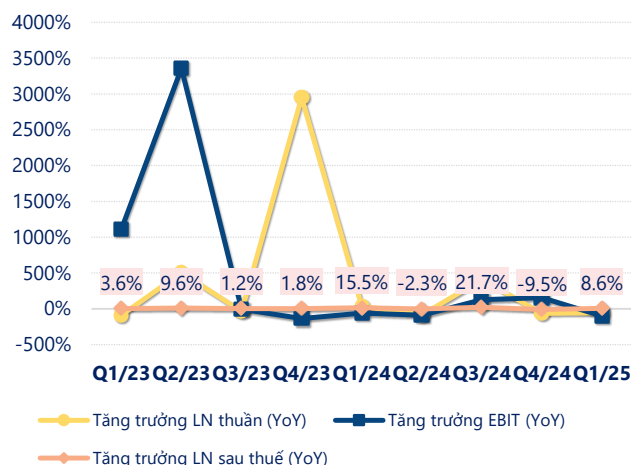
	2024	
LN thuần	371	YoY ▲ 28.0 ▲ 8.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	84.1	QoQ ▲ 12.1 ▲ 16.8%	YoY ▲ 7.10 ▲ 9.2%
	tỷ VNĐ		

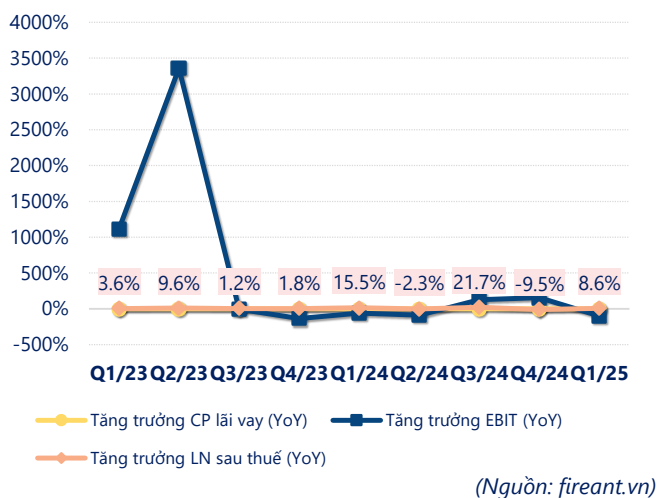
	2024	
LN sau thuế	301	YoY ▲ 26.0 ▲ 9.4%
	tỷ VNĐ	



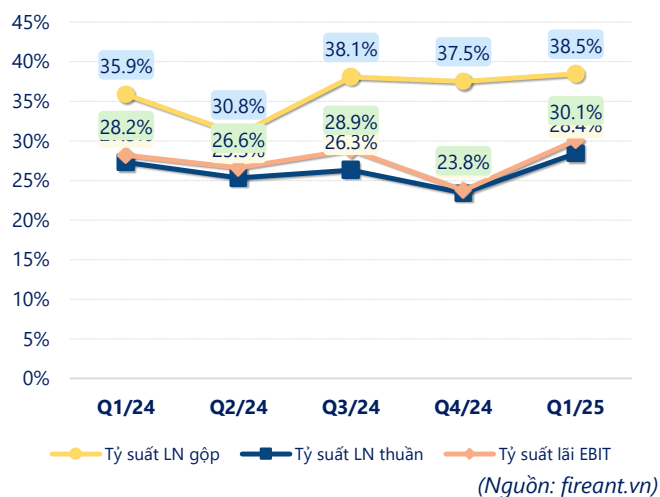
Tăng trưởng lợi nhuận



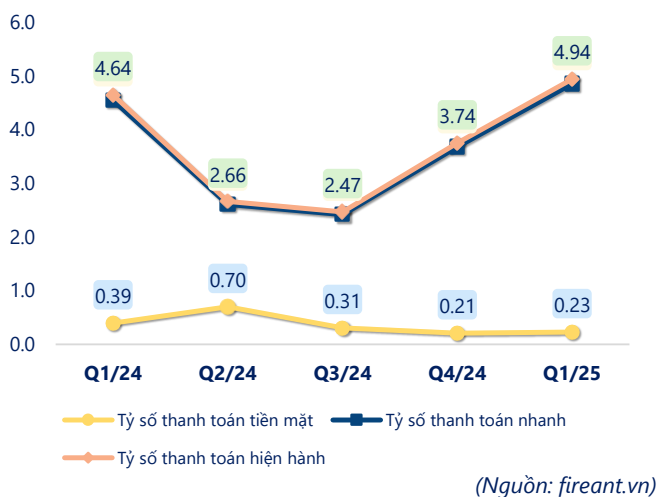
Tăng trưởng chi phí



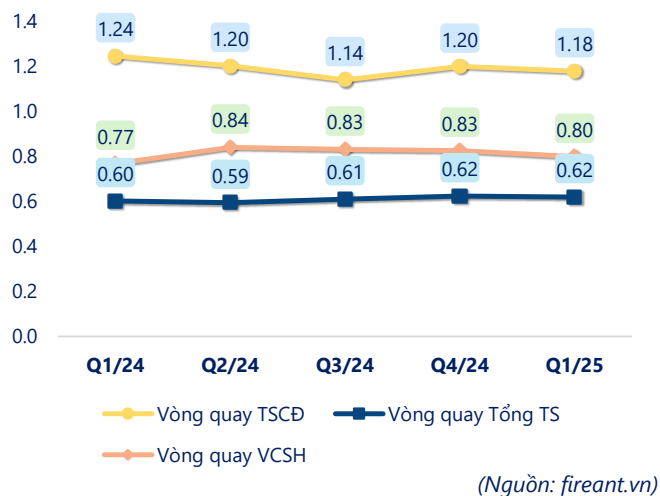
Tỷ suất lợi nhuận



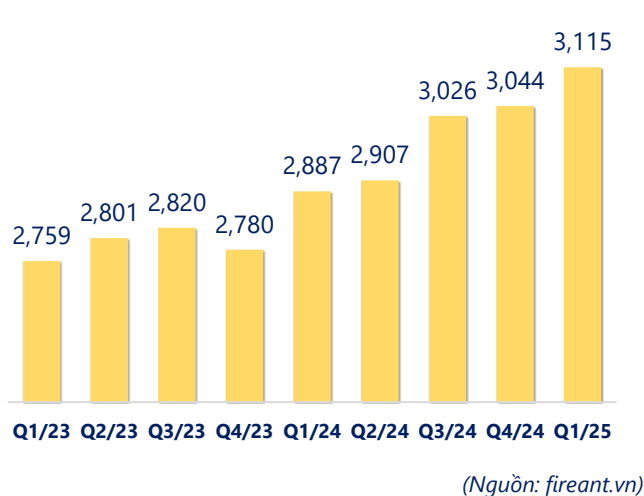
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	370	354	4.5%	1,453	1,235	17.6%
Giá vốn hàng bán	228	227	0.3%	935	780	19.9%
Lợi nhuận gộp	142	127	12.0%	518	456	13.6%
Doanh thu HĐTC	8.13	8.13	0.0%	35.9	51.4	-30.2%
Chi phí TC	6.45	3.43	88.1%	20.1	15.3	30.8%
Chi phí lãi vay	6.12	3.38	81.0%	19.9	13.5	47.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.92	1.03	184%	19.3	17.9	7.8%
Chi phí QLDN	35.9	34.1	5.4%	143	131	8.9%
LN thuần từ HĐKD	105	96.5	8.9%	371	343	8.3%
Lợi nhuận khác	0.02	-0.08	124%	4.28	2.65	61.5%
LN trước thuế	105	96.4	9.0%	375	345	8.7%
Lợi nhuận sau thuế	84.1	77.0	9.2%	301	275	9.4%
LNST của CĐ cty mẹ	84.1	77.0	9.2%	301	275	9.4%

(Nguồn: fireant.vn)

